

“CÓ PHẢI BỞI VÌ TÔI LÀ LGBTI?”

Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục,
bản dạng giới và đặc điểm giới tính

Hà Nội, 2023

TÓM TẮT NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Bình đẳng và không phân biệt đối xử là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam cũng như các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Nhìn rộng ra góc độ phổ quát, không phân biệt đối xử sớm được coi là những nguyên tắc cơ bản có tính xuyên suốt, được ghi nhận từ rất sớm trong pháp luật quốc tế về quyền con người. Phần lớn các công ước quốc tế về quyền con người đều nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử cả trong pháp luật và trong thực tiễn áp dụng.

Trong nghiên cứu "Có phải bởi vì tôi là LGBTI, 2022", 2497 người ở 62 tỉnh thành của Việt Nam đã trả lời hoàn thiện bảng hỏi trực tuyến, 23 cá nhân tham gia phỏng vấn sâu được lựa chọn ngẫu nhiên từ những người trả lời bảng hỏi trực tuyến và thông qua các mạng lưới/hội nhóm cộng đồng dựa trên trải nghiệm về phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực bởi xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới của họ.

Cứ mười người tham gia khảo sát thì một người cho biết họ có trải nghiệm bị kỳ thị và phân biệt đối xử nghiêm trọng trong khoảng 12 tháng vừa qua (**10.1%**, tương đương 250 người). Mở rộng thang đo ra khoảng 5 năm trước thời điểm khảo sát, cứ năm người thì có một người (**20.5%**) cho biết bị kỳ thị và phân biệt đối xử nghiêm trọng. Nhìn chung, người chuyển giới (bao gồm cả chuyển giới nam và chuyển giới nữ) luôn là nhóm có mức độ chịu sự phân biệt đối xử và kỳ thị cao nhất. Người song tính ít gặp trải nghiệm bị phân biệt đối xử nhất, tuy nhiên đây là nhóm nhận mình gặp nhiều kỳ thị từ chính cộng đồng LGBTI.



Trường học, gia đình và nơi làm việc lần lượt là ba môi trường có tần suất xảy ra kỳ thị, phân biệt đối xử với người LGBTI nhiều nhất. Nhóm đối tượng chịu tác động và các không gian có nhiều hành vi tiêu cực này gần như tương tự với số liệu của "Có phải bởi vì tôi là LGBT" 2015.

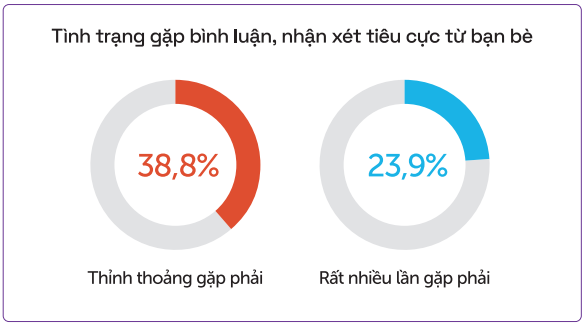
Trường học

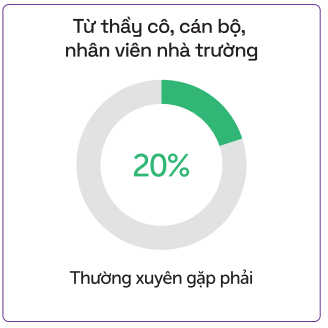
Từ năm 2018 - 2019, mô hình 'Trường học hạnh phúc' được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai và nhân rộng tại nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước, dựa trên ba tiêu chí cốt lõi: yêu thương, an toàn và tôn trọng[1]. Trong đó, tiêu chí tôn trọng đã nhấn mạnh: Cần tôn trọng sự khác biệt bởi chính sự khác biệt mới tạo nên sự đa dạng về văn hóa và đổi mới. Tôn trọng để tạo ra sự tin tưởng và cùng thấu hiểu, phát triển trong an toàn. Giáo viên, học sinh phải được bảo vệ, không có sự xúc phạm về thể xác và tinh thần, "để mỗi khi đến trường như là về nhà".



Tuy nhiên, số liệu khảo sát về trải nghiệm an toàn học đường của học sinh LGBTI cho thấy các mục tiêu này vẫn chưa thực sự đạt được hiệu quả trong chỉ số tôn trọng sự đa dạng.

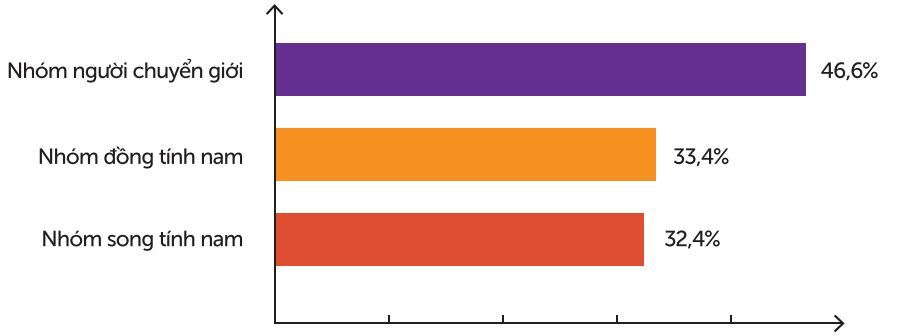
Cứ 5 học sinh LGBTI thì có 3 người thường xuyên gặp phải những bình luận, nhận xét tiêu cực về LGBTI và chịu hành vi bắt nạt từ bạn bè:





- **38.8%** thỉnh thoảng gặp phải và **23.9%** gặp rất nhiều lần;
- **20%** thường xuyên nghe những bình luận tiêu cực và bị áp lực từ những nhận xét, hành vi phân biệt đối xử từ thầy cô và cán bộ, nhân viên nhà trường, trong số đó chủ yếu nhận xét về thể hiện giới và yêu cầu thay đổi về ngoại hình, điệu bộ, cử chỉ (**14.4%**) mang định kiến giới như "nam phải ra nam nữ phải ra nữ".

1. Phóng sự của Đài Truyền hình Quốc gia Việt Nam về Mô hình 'Happy School' - Trường học hạnh phúc, công chiếu ngày 19/9/2022: https://vtv.vn/giao-duc/xay-dung-truong-hoc-hanh-phuc-voi-yeu-thuong-an-toan-va-ton-trong-2022091921135879.htm



Đối với các nhóm đa dạng giới hoặc nhận mình là 'khác', thể hiện không theo khuôn mẫu giới cũng là một phần nguyên nhân gây ra sự kỳ thị, phân biệt đối xử khá thường xuyên, thông qua việc phải nghe/đọc/nhìn thấy/tiếp nhận các nhận xét tiêu cực về LGBTI từ giáo viên và các nhân viên nhà trường, với khoảng **25%** (88 người) trong tổng số 352 người trả lời.

Trải nghiệm bị bạn học kỳ thị và bắt nạt của nhóm chuyển giới là cao nhất (**46.6%** trên tổng số người chuyển giới nữ tham gia trả lời), sau đó tới nhóm đồng tính nam (**33.4%**) và song tính nam (**32.4%**) trên tổng mỗi phân nhóm.

Với nhóm chuyển giới nữ, sự kỳ thị ở môi trường học đường khiến **7.8%** người chuyển giới nữ phải bỏ học giữa chừng.

Gia đình

Gia đình là môi trường đặc biệt quan trọng trong quá trình học cách yêu thương chính mình và công khai bản thân của người LGBTI. Một người con LGBTI sẽ lớn lên cùng những trông đợi từ cha mẹ và những thực hành theo khuôn mẫu giới được bồi đắp từ nhiều thế hệ trong mỗi gia đình. Hành trình được chấp nhận của người LGBTI trong cả hai môi trường gia đình - học đường tương đối khó khăn, dù đây là hai hình mẫu được trông đợi cùng tạo dựng không khí yêu thương, an toàn, gắn kết và tôn trọng con cái, để "mỗi khi đến trường như là về nhà".

Các sức ép từ gia đình chủ yếu nhằm cố gắng thay đổi thể hiện giới và xu hướng tính dục cho "phù hợp" với các khuôn mẫu và định kiến về giới hoặc tìm cách cô lập, cách ly người con LGBTI với các mối quan hệ bạn bè, tình yêu hoặc kết giao xã hội của họ, ngăn chặn thông tin về thành viên gia đình là LGBTI bị tiết lộ ra ngoài. Tùy theo gánh nặng về 'thể diện' của mỗi gia đình, các hành vi phân biệt đối xử với người LGBTI hầu hết lặp lại và kéo dài ở nhiều mức độ khác nhau:

Ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ, hành vi	**65.5%**
Bị la mắng hoặc gây áp lực liên tục về tinh thần, kinh tế, các mối quan hệ	**58.5%**

Gợi ý hoặc ép buộc kết hôn trái ý muốn	**58.3%**
Ép buộc đi khám/điều trị y tế hoặc sử dụng biện pháp tâm linh/thầy cúng	**58.1%**

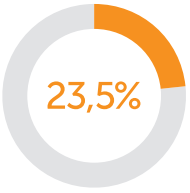
Nhóm chuyển giới là những người phải đối diện với các hành vi phân biệt đối xử nhiều hơn nhóm đồng tính và song tính liên quan đến việc:

Bị gia đình ép buộc đi thăm khám y tế	**29.3%**
Thay đổi ngoại hình, cử chỉ	**85.9%**
Các hành vi áp ực đến mối quan hệ tình cảm của họ	**25%**

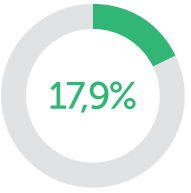
Cứ 10 người thì có khoảng 4 người (**40.3%**) không công khai với bất kỳ ai trong gia đình và cũng gần một nửa chọn công khai chỉ với một số rất ít người thân nhất trong gia đình (**41.2%**).

Nơi làm việc

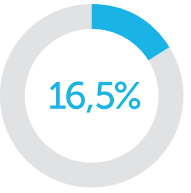
55% tổng số người tham gia khảo sát đã và đang đi làm, trong đó cứ 4 người thì có ít nhất 1 người thỉnh thoảng nghe, nhìn, đọc được những nhận xét, bình luận tiêu cực về LGBTI từ đồng nghiệp (**23.5%**); tỷ lệ nghe được những điều này từ cấp trên là **17.9%**, và từ khách hàng, đối tác là **16.3%**. Đây là những hành vi được đánh giá là cá biệt, thỉnh thoảng xảy ra.



Đồng nghiệp



Cấp trên



Khách hàng, đối tác

Nhóm chuyển giới thường xuyên gặp nhiều trở ngại hơn trong quá trình đi làm như:

- Người chuyển giới nữ bị hạn chế thăng tiến (**10.5%**), hoặc bị buộc mặc đồng phục không đúng mong muốn (**21.4%**), bị trả lương thấp hơn so với người khác cùng vị trí (**5.3%**),
- **11.8%** người chuyển giới nam cho rằng mình thường xuyên bị từ chối các phúc lợi lao động (bảo hiểm sức khỏe, thăm khám sức khỏe

định kỳ, chính sách phúc lợi đi kèm cho người thân..).

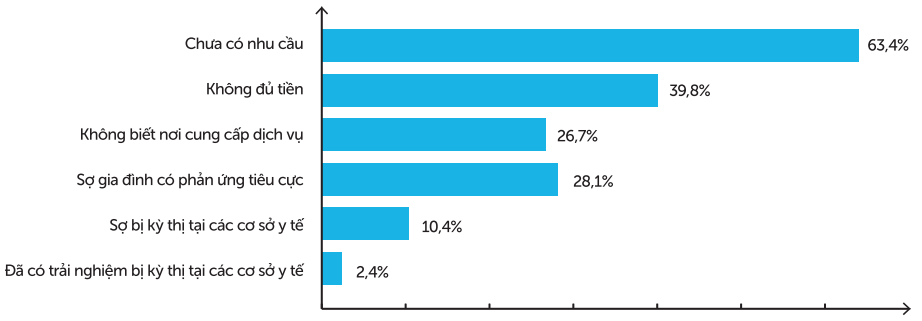
- Khoảng 90 người trả lời trong mục 'có' các chính sách bình đẳng giới và tôn trọng sự đa dạng cho biết, công ty của họ có các thực hành, chính sách thành văn ở các mức độ khác nhau để thúc đẩy đa dạng và dung hợp tại nơi làm việc.

Y tế

Nhìn chung, trong 1423 người LGBTI có sử dụng dịch vụ y tế 12 tháng trước khảo sát:

- Có khoảng **1.34%** (20) nghe, nhìn thấy những nhận xét tiêu cực, hành vi phân biệt đối xử với LGBTI từ nhân viên y tế và nhận các bình luận, lời khuyên không liên quan đến việc khám, điều trị (**1.12%**),

- Khoảng **1.9%** bị ngó lơ/bỏ qua khi trình bày những yêu cầu thăm khám chuyên biệt. Đây là nhóm các hành vi xuất hiện tương đối nhiều so với các hành vi khác, như bị gợi ý hoặc ép buộc làm các kiểm tra tâm lý; bị tiết lộ thông tin tới người thứ ba không liên quan hoặc bị từ chối thăm khám.



Hầu hết các trải nghiệm được ghi nhận đều ở mức độ ít, hiếm khi xảy ra. Nhóm chuyển giới nữ, đồng tính nam gặp nhiều hành vi kỳ thị và phân biệt đối xử nhất khi thực hiện các dịch vụ y tế chuyên biệt (khám sức khỏe cho người chuyển giới, khám hậu phẫu sau chuyển giới,..) hoặc thăm khám các bệnh về da liễu, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, HIV,..

Với những người chuyển giới chưa từng tiếp cận dịch vụ y tế chuyên biệt, ngoài các lý do khách quan như chưa có nhu cầu (**63.4%**), không đủ tiền (**39.8%**) và không biết nơi cung cấp dịch vụ (**26.7%**) thì kỳ thị và phân biệt đối xử vẫn là rào cản:

- **28.1%** sợ gia đình có phản ứng tiêu cực,
- **10.4%** sợ bị kỳ thị tại các cơ sở y tế
- **2.4%** đã có trải nghiệm bị kỳ thị tại các cơ sở y tế trong quá khứ.

Đây là câu hỏi có nhiều sự lựa chọn, vì có thể cùng cả lý do khách quan và chủ quan ảnh hưởng tới quyết định sử dụng dịch vụ y tế của người dùng.

Việc sắp xếp các quy trình thăm khám và quá trình tương tác giữa người LGBTI với không gian thiết kế tại các cơ sở y tế cũng là một trở ngại, như việc bị gọi tên khai sinh không phù hợp với thể hiện giới, phòng khám không đủ riêng tư, thông tin cá nhân bị tiết lộ trong quá trình làm thủ tục hoặc bình luận, phát ngôn kỳ thị từ các khách hàng xung quanh. Cũng vì vậy mà trải nghiệm "xúc phạm bằng lời nói" trong quá trình thăm khám hoặc "người xung quanh kỳ thị" xuất hiện nhiều nhất. Chỉ có **0.7%** số người tiếp nhận các hành vi này chọn cách trình báo hoặc phản ánh với cấp quản lý cơ sở y tế; vì khó khăn trong việc chứng minh lời nói, thái độ kỳ thị trong quá trình giao tiếp của nhân viên y tế. Phần lớn chọn cách lờ đi hoặc không tiếp tục sử dụng dịch vụ ở đó nữa.

Phát ngôn kỳ thị và bắt nạt trên mạng xã hội



Khảo sát cũng ghi nhận mức độ gia tăng các hành vi kỳ thị, tiết lộ thông tin không có sự đồng thuận và xúc phạm hình ảnh người LGBTI trên không gian mạng.

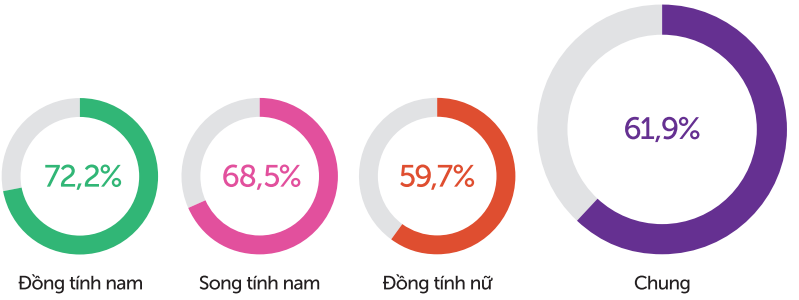
- **15.6%** người tham gia khảo sát cho biết gặp phải kỳ thị, bắt nạt nghiêm trọng trên không gian mạng trong 12 tháng qua,
- **12.7%** tác nhân gây ra các hành vi bắt nạt này là các hội nhóm có xu hướng kỳ thị, chống người LGBTI trên mạng xã hội.

Khi tiến hành phỏng vấn sâu, chúng tôi quan sát thấy những người LGBTI chưa công khai với bất kỳ ai (bao gồm những người trong mối quan hệ gần gũi như gia đình, người thân.. cho tới các mối quan hệ xã hội như bạn bè, đồng nghiệp, người quen biết khác..) thường sẽ có ít trải nghiệm về phân biệt đối xử hơn. Tuy vậy, kết quả khảo sát cho thấy việc không công khai với bất kỳ ai không đồng nghĩa với việc họ sẽ hoàn toàn tránh được sự phân biệt đối xử. Các cá nhân chưa công khai trong đời sống thực tế có xu hướng chọn mạng xã hội để chia sẻ về bản thân mình nhiều hơn, và tình trạng các phát ngôn kỳ thị LGBTI, bắt nạt trên mạng gia tăng trong thời gian gần đây đã khiến họ có xu hướng cảm thấy bị tấn công, cô lập. Họ chọn rút lui khỏi các thảo luận có liên quan đến LGBTI và càng e ngại việc công khai trong đời sống thực tế. Với người LGBTI dưới 18 tuổi, bắt nạt, kỳ thị trên mạng cũng khó có thể báo cáo với cha mẹ, thầy cô, vì lo sợ định kiến của người lớn trong việc sử dụng mạng xã hội và sợ bị cấm đoán gắt gao hơn trong việc sử dụng internet, mạng xã hội.

Các không gian đời sống khác

Hơn một nửa số người tham gia khảo sát (**55.1%**) cho biết họ chủ động tránh đi đến một số địa điểm nhất định (không gian công cộng, cơ sở dịch vụ, cơ sở giải trí, ngân hàng, tham gia giao thông công cộng...) vì sợ bị kỳ thị, phân biệt đối xử vì là LGBTI. Nhóm chuyển giới nữ có mức độ tự hạn chế bản thân xuất hiện tại một số địa điểm công cộng, cơ sở dịch vụ cao hơn mức độ trung bình (với **70.3%**). **70.6%** tổng số người trả lời cho biết họ tránh thể hiện mình là người LGBTI vì sợ kỳ thị nơi đông người, trong đó tỷ lệ cao thuộc về nhóm đồng tính nam, song tính nam và chuyển giới nữ, so với các nhóm bản dạng khác.

Nhóm đồng tính nam, song tính nam và đồng tính nữ có tỷ lệ tránh thể hiện tình cảm (nắm tay, thân mật...) với người yêu, bạn đời tại không gian công cộng cao hơn đáng kể so với các nhóm bản dạng còn lại, lần lượt ở mức **72.2%**, **68.5%** và **59.7%**. Tuy nhiên lựa chọn này vẫn là phổ biến với tất cả người tham gia, ở mức **61.9%**.



Ba không gian công cộng thỉnh thoảng xuất hiện các hành vi phân biệt đối xử và kỳ thị là:

- Khu vui chơi công cộng (công viên, quảng trường, phố đi bộ - **6.2%**);

- Nhà hàng, quán cafe, trung tâm mua sắm, địa điểm giải trí, rạp phim, chợ truyền thống (**4.6%**)

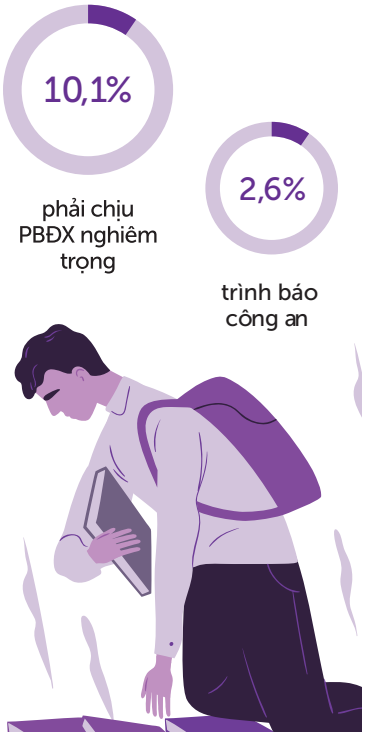
- Các trung tâm thể dục thể thao, hồ bơi, phòng vệ sinh công cộng ở các địa điểm kinh doanh (**4.4%**).

Theo cảm nhận cá nhân người trả lời về mức độ an toàn ở các không gian khác nhau, thì nhà ở, khu dân cư, cơ quan hành chính, cơ sở y tế công, không gian mạng,..được xem là kém an toàn hơn (điểm trung bình <3) so với trường học, công sở, bệnh viện tư, không gian công cộng, quán cafe, nhà hàng (điểm trung bình >3). Lưu ý, tiêu chí đánh giá không gian an toàn chỉ chọn khoảng 12 tháng trước khảo sát, hầu hết nhóm tham gia khảo sát ở độ tuổi 18-24 đã rời khỏi môi trường cấp 3 và chuyển lên môi trường đại học/cao đẳng, nơi được đánh giá là an toàn, thân thiện hơn.

Phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất và trình báo với cơ quan chức năng

Có khoảng **10.1%** (252) người LGBTI phải chịu các hình thức phân biệt đối xử nghiêm trọng trong 12 tháng qua, và khi hồi tưởng lại 05 năm vừa qua, có **20.5%** đã gặp phải các hành vi nghiêm trọng như:

- bị đe dọa tấn tấn công bạo lực (**13.9%**),
- bị tấn công bạo lực (**9.3%**),
- bị đe dọa tấn công tình dục (**3.1%**)
- bị tấn công tình dục trong thực tế (**2.9%**).



Bên cạnh việc bị gây tổn thương trực tiếp tới cơ thể, một số hành vi phân biệt đối xử khác thường xuyên xảy ra như: Kỳ thị, xúc phạm bằng lời nói, hình ảnh (**77.6%**), bị tiết lộ thông tin cá nhân trái với mong muốn (**12.4%**), bị bắt nạt trên mạng xã hội (**15.6%**).

Chỉ **2.6%** trong tổng số này trình báo với chính quyền hoặc cấp trên/người quản lý nơi xảy ra sự việc, phần lớn chọn không trình báo vì thấy: i) chuyện này xảy ra quá thường xuyên, ii) không tin vụ việc được giải quyết. Giải pháp mà họ lựa chọn là tự

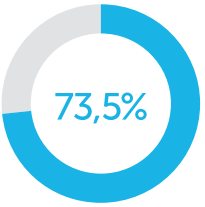
giải quyết hoặc nhờ hỗ trợ từ người thân, các tổ chức làm về quyền LGBTI.

Có **25.8%** trong tổng số người đã trình báo/báo cáo cho biết vụ việc được giải quyết như trông đợi/yêu cầu của họ.

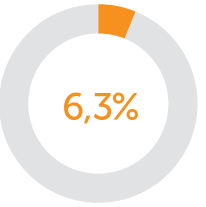
Người chuyển giới nữ và người chuyển giới nam là hai nhóm gặp nhiều hành vi kỳ thị và phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất trong 12 tháng qua, (lần lượt là **24.6%** và **11.1%**).

Đáng chú ý, dù cảm nhận chung về mức độ an toàn của xã hội đã tăng lên và cảm giác sự xuất hiện của người LGBTI đã trở nên quen thuộc hơn với cộng đồng chung, tỷ lệ người LGBTI bị đe dọa tấn công bạo lực, là nạn nhân của bạo lực hoặc bị quấy rối tình dục trong thực tế tăng gấp đôi so với năm 2015 (**4.5%** năm 2015 so với **9.3%** năm 2022)

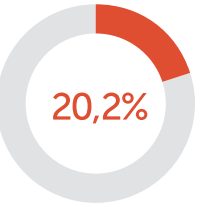
Nhận thức về quyền



Không biết, không hiểu rõ quy định pháp luật



Tự nhận có biết một số luật, quy định



Cho rằng ở Việt Nam không có quy định nào

- **73.5%** người tham gia khảo sát không biết, không hiểu rõ quy định pháp luật nào ở Việt Nam có thể bảo vệ người LGBTI trong trường hợp bị phân biệt đối xử.
- **6.3%** tự nhận có biết một số luật hoặc quy định ở Việt Nam nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên giới và đặc điểm giới tính;
- Và **20.2%** cho rằng Việt Nam không có quy định nào về chủ đề này.

Các trường hợp phỏng vấn sâu cũng cho thấy các nội dung thảo luận lớn như Luật Hôn nhân và gia đình, dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính hoặc các quy định cụ thể của pháp luật lao động được biết đến và quan tâm nhiều hơn các quy định pháp luật chuyên ngành và các điều khoản riêng lẻ.

Nhìn chung, người trả lời cảm nhận thái độ xã hội đã trở nên tôn trọng và cởi mở với cộng đồng LGBTI hơn nhiều trong giai đoạn 2016 - 2022, **96.2%** người trả lời nhận

định sự tôn trọng chung của xã hội đã tăng lên, **81.4%** cho rằng tình trạng bạo lực đã giảm xuống.

Mong đợi và nhu cầu

Người tham gia nghiên cứu đưa ra các mong đợi về **giải pháp chống phân biệt đối xử**, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc

- Thay đổi các quy định pháp luật liên quan tới hôn nhân bình đẳng
- Hoàn thiện dự thảo Luật chuyển đổi giới tính
- Quy định cụ thể về chống phân biệt đối xử với người lao động LGBTI tại môi trường làm việc.





Bên cạnh đó là nhóm các **biện pháp nâng cao ý thức xã hội**, tập trung rất nhiều vào việc phổ biến kiến thức đúng cho cộng đồng, bao gồm việc đưa các chủ đề đa dạng giới và tính dục vào chương trình giáo dục phổ cập chính thức, đồng thời thực thi hiệu quả hơn các quy định đang có để bảo vệ người LGBTI khi có hành vi xâm hại quyền xảy ra. Luật chống phân biệt đối xử được coi là quan trọng, cần thiết xây dựng một luật riêng và bao quát vì các điều khoản chống phân biệt đối xử riêng lẻ trong các luật chuyên ngành hiện tại tỏ ra chưa hiệu quả.

KHUYẾN NGHỊ TỪ NGHIÊN CỨU

Các nguyên tắc pháp luật của Việt Nam đều hướng tới bảo vệ quyền bình đẳng, chống phân biệt đối xử dựa trên giới và các đặc điểm khác nhau của mỗi cá nhân, các nhóm yếu thế trong xã hội. Tuy nhiên, các quy định còn rải rác ở các luật chuyên ngành khác nhau, chưa có sự thống nhất trong việc giải thích các khái niệm, áp dụng các quy định và giám sát trong việc thực thi, do đó cơ chế giải quyết vụ việc phân biệt đối xử tại Việt Nam vẫn chưa hiệu quả. Vì vậy, một luật Chống phân biệt đối xử, hay mở rộng các khái niệm về bản dạng giới, xu hướng tính dục trong luật Bình đẳng giới đã có sẽ đảm bảo nền tảng pháp luật và thúc đẩy các bên liên quan có trách nhiệm nhiều hơn trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của người LGBTI.

Điều này cũng phù hợp với cam kết của Việt Nam trong báo cáo quốc gia cơ chế Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát ("UPR") chu kỳ lần 3 tháng 1/2019, trong đó nêu rõ Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện các quy định pháp luật và soạn thảo luật Chuyển đổi giới tính nhằm bảo vệ tốt hơn cho quyền của người chuyển giới. Trước đó, vào chu kỳ kiểm điểm lần 2 tháng 6/2014, Việt Nam cũng đã chấp thuận khuyến nghị sẽ có một luật chống phân biệt đối xử bao gồm xu hướng tính dục hay bản dạng giới của một người.

Ngoài ra để luật được thực thi tốt, các cơ chế trình báo, giải quyết cần được đa dạng hóa và thực thi hiệu quả, như có tòa án hay thanh tra chuyên giải quyết vụ việc phân biệt đối xử như nhiều nước đã thực hiện.

Bên cạnh việc cải thiện các quy định pháp luật, thì giải pháp tổng thể là nâng cao nhận thức kiến thức về LGBTI cho toàn xã hội, gia đình, đặc biệt là những người có chức trách (giáo viên, cán bộ nhà nước, công an, nhân viên y tế...), tăng cường hoạt động hội, nhóm, tổ chức của người LGBTI, đưa kiến thức đa dạng giới vào chương trình giáo dục bằng cách lồng ghép trong chương trình giáo dục giới tính, đề cao và thúc đẩy các giá trị bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng.

Ngoài ra còn có một số khuyến nghị cụ thể:

Gia đình

Thành lập các trung tâm tư vấn dành cho cha mẹ của người LGBTI, Hội phụ huynh của người LGBTI. Tăng cường trách nhiệm nhà nước trong việc giải quyết các trường hợp bạo lực gia đình do phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới. Nghiên cứu thêm về những áp lực và phân biệt đối xử mà chính những bố mẹ của người LGBTI gặp phải.

Trường học

Các nội dung về đa dạng giới, bản dạng giới và xu hướng tính dục cần được lồng ghép vào nội dung bình đẳng giới khi đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi (theo tầm nhìn 2021-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [1]).

Đối với nhà trường, cần áp dụng nguyên tắc ứng xử tôn trọng sự đa dạng và nghiêm cấm các hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới, xu hướng tính dục và nhận diện giới và thống nhất áp dụng toàn trường. Đội ngũ giáo viên và nhân viên nhà trường cần được cập nhật kiến thức đúng về LGBTI, không áp đặt sự định kiến hay có những thái độ tiêu cực, kỳ thị với bất kỳ học sinh nào theo nguyên tắc nhà trường đã đề ra. Các trường cần thiết kế các mô hình tư vấn tâm lý học đường phù hợp với quá trình phát triển tâm sinh lý của học sinh để đưa ra những hỗ trợ và tham vấn kịp thời.

1. Đọc nội dung về chỉ tiêu bình đẳng giới trong ngành giáo dục, tầm nhìn 2021 - 2030 tại đây: https://www.vksndtc.gov.vn/tin-tuc-su-kien/chi-thi-cong-tac-nganh-kiem-sat-nhan-dan-nam-2019/chien-luoc-quoc-gia-ve-binh-dang-gioi-giai-doan-20-s23-t8986.html

Các vấn đề về việc làm và lồng ghép giới

Bộ Lao động-Thương binh và xã hội, cơ quan chuyên môn phụ trách các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới, chống phân biệt đối xử tại nơi làm việc và thụ hưởng các chính sách xã hội cần: xem xét mở rộng các khái niệm về giới, bản dạng giới trong quá trình tham vấn sửa đổi luật Bình đẳng giới 2006, đồng thời xem xét lồng ghép vấn đề chống phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới và xu hướng tính dục vào các hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động 2019. Các mạng lưới liên quan đến doanh nghiệp cần thúc đẩy nhiều hơn các nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng, dung hợp với các nhóm đa dạng giới nơi công sở. Điều này tạo ra cơ chế ba bên hữu hiệu để bảo vệ người lao động LGBTI trong các trường hợp bị phân biệt đối xử trong tuyển dụng, trả lương hay chế độ lao động khác. Bên cạnh đó, các biện pháp giáo dục xã hội vẫn là giải pháp dài hạn và triệt để nhất để người sử dụng lao động ý thức được lợi ích của việc đánh giá con người thông qua năng lực chứ không phải những yếu tố khác. Các thực hành tốt nhằm bảo vệ quyền lợi của người LGBTI từ một số doanh nghiệp tiên phong cần được khuyến khích và chia sẻ nhiều hơn trong các mạng lưới làm việc.

Y tế

Với công văn 4132[1] tháng 8/2022 của Bộ Y tế về chấn chỉnh công tác khám bệnh, chữa bệnh với người đồng tính, song tính và chuyển giới, ngành y tế Việt Nam đã chính thức khẳng định sự chấp nhận các kiến thức khoa học về LGBTI và đề nghị các cơ sở, dịch vụ y tế tôn trọng, không coi đồng tính, song tính, chuyển giới là bệnh, không ép buộc điều trị, không phân biệt đối xử, kỳ thị với người LGBTI. Bộ Y tế và các bên có liên quan cần tiếp tục các nỗ lực của mình trong việc thông qua dự thảo luật Chuyển đổi giới tính, cùng với các tài liệu, hướng dẫn chăm sóc y tế cho người chuyển giới nhằm nhằm hiện thực hóa quyền chuyển đổi giới tính đã được thừa nhận từ BLDS 2015.

Một mục tiêu y tế quan trọng khác nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho người LGBTI cũng đã được đưa vào Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới tầm nhìn 2021 - 2030[2] là Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới đạt **40%** vào năm 2025 và **70%** vào năm 2030.

Việc thi hành chỉ tiêu này cần được bộ chủ quản phổ biến rộng rãi tới các cơ sở quản lý y tế cấp địa phương, đồng thời tham vấn, lấy ý kiến cộng đồng LGBTI trong quá trình thực thi nhằm đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế của cộng đồng.

---

1. Đọc toàn văn Công văn tại: https://thuvienphapluat.vn/cong-van/The-thao-Y-te/Cong-van-4132-BYT-PC-2022-chan-chinh-cong-tac-kham-chua-benh-nguoi-dong-tinh-song-tinh-525166.aspx

2. Đọc toàn văn Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới 2021-2030 tại đây: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-28-NQ-CP-2021-Chien-luoc-quoc-gia-ve-binh-dang-gioi-giai-doan-2021-2030-466613.aspx

